



Bài báo nghiên cứu

HOẠT ĐỘNG VĂN HỌC CỦA NGUYỄN VỸ Ở MIỀN NAM SAU NĂM 1954

Lê Thị Thuyền Quyên

Chùa Từ Hạnh, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Lê Thị Thuyền Quyên – Email: thuyenquyen1989@gmail.com

Ngày nhận bài: 20-9-2023; ngày sửa bài: 04-10-2023; ngày duyệt đăng: 18-10-2023

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu hoạt động văn học của Nguyễn Vỹ ở miền Nam sau năm 1954. Ông là một nhà thơ, nhà văn, nhà báo tài năng và có phong cách riêng mang tính dân chủ. Bằng phương pháp nghiên cứu tác giả văn học, kết hợp thao tác thống kê – phân loại, bài viết mang đến một cái nhìn toàn diện hơn về sự nghiệp của Nguyễn Vỹ. Thơ Nguyễn Vỹ đã góp phần tạo nên một diện mạo mới hướng về thơ cách tân, nghệ thuật sắp đặt với các hình thức thơ bậc thang, đưa thơ thị giác theo kiểu phương Tây vào Việt Nam. Ở lĩnh vực văn xuôi như tiểu thuyết, truyện ngắn của Nguyễn Vỹ phản ánh chiến tranh, thể hiện khát vọng độc lập dân tộc. Qua hàng trăm bài báo viết về các vấn đề nóng bỏng của xã hội đương thời, ông được đánh giá là một nhà báo chính luận sắc sảo, với tinh thần dấn thân vì sự thật, lẽ phải, thể hiện rõ cái tâm của một người con nước Việt dành cho quê hương, đất nước. Bên cạnh đó, Nguyễn Vỹ còn đóng góp ở mảng biên khảo văn hóa lịch sử, ghi chép các sự kiện, nhân vật, bày tỏ quan điểm, nhận định đầy sức thuyết phục.

Từ khóa: hiện đại hóa; Nguyễn Vỹ; báo chí và văn học; văn học miền Nam

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Vỹ là nhà văn, nhà báo nổi tiếng từ trước Cách mạng tháng Tám, một nghệ sĩ cá tính và sắc sảo của vùng đất địa linh nhân kiệt – Quảng Ngãi. Trải hơn 40 năm cầm bút, Nguyễn Vỹ đã có nhiều đóng góp cho văn học, với nhiều thể loại như: thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, biên khảo; các hoạt động về báo chí và xuất bản, đặc biệt ở miền Nam sau 1954. Ở bất kỳ lĩnh vực nào, ông cũng chứng tỏ là một cây bút sắc sảo, nhạy bén và luôn thể hiện được tinh thần tự tôn dân tộc, tình yêu quê hương đất nước. Nguyễn Vỹ đã để lại một di sản thơ ca phong phú. Tác phẩm *Tập thơ đầu* có 19 bài thơ (phần thơ tiếng Pháp có 8 bài và tiếng Việt gồm 11 bài) là một trong những tập thơ ấn tượng mang nhiều nét đổi mới về thơ ca. Hay tập thơ *Hoang vu* là tập hợp những bài thơ được đăng trên các tờ báo, tạp chí từ năm

Cite this article as: Lê Thị Thuyền Quyên (2023). Nguyen Vy's literary activities in the Southern Vietnam after 1954. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(10), 1825-1834.

1930 đến năm 1962 có nhiều cách tân đáng ghi nhận, được giới phê bình ở miền Nam đánh giá cao, cũng là tập thơ mà Nguyễn Vũ tâm đắc.

Trong nền văn học hiện đại Việt Nam, Nguyễn Vũ là một trong những tác giả để lại dấu ấn đậm nét và độc đáo. Ông là một nhà văn giàu sức sáng tạo, có cá tính, luôn đổi mới để tạo nên những tác phẩm văn chương đầy tính nhân văn. Với hoạt động báo chí, ông là nhà quản lý tài năng. Hoạt động báo chí và văn học của ông trước 1954 đã được ghi nhận, nghiên cứu khá kĩ, còn giai đoạn sau 1954 hầu như ít được chú ý. Việc tìm hiểu hoạt động văn học và báo chí của Nguyễn Vũ sau 1954, gắn với đời sống văn học đô thị miền Nam sẽ góp phần giúp hình dung trọn vẹn sự nghiệp văn học và đóng góp của ông đối với nền văn học dân tộc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nguyễn Vũ – người tri thức văn nghệ xông xáo

Nguyễn Vũ sinh năm 1910, tại làng Tân Hội (nay là xã Phổ Phong), huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Ông sinh ra trong một gia đình nhà Nho có truyền thống hiếu học, yêu nước ở Quảng Ngãi. Từ bé, Nguyễn Vũ đã thể hiện cá tính mạnh mẽ và nghị lực. Ông viết văn, viết báo từ khá sớm. Khi ở Huế, ông bắt đầu viết bài và được đăng liên tục hai kì của tờ báo *Tiếng dân* của Huỳnh Thúc Kháng. Ông nhận được rất nhiều lời khen ngợi của chủ tòa soạn. Đặc biệt trong thời gian ở Hà Nội, ông còn cộng tác với một số tờ báo như: *La Patrie Annamite*, *L' Ami du Peuple Indochinois*, *Tiếng dân*, *Văn học tạp chí*, *Đông Tây tuần báo*, *Phụ nữ tuần báo*, *Tiểu thuyết thứ năm*. Trong giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX, Nguyễn Vũ đã trở thành một nhà báo nổi tiếng.

Đối với sự nghiệp văn chương, ông viết rất nhiều thể loại như thơ, tiểu thuyết, truyện ngắn và đều thể hiện được tài năng. Trong lĩnh vực thơ ca, tác phẩm *Tập thơ đầu* trình làng vào năm 1934 đã tạo nên dấu ấn của Nguyễn Vũ. Tập thơ gồm có 19 bài thơ; phần thơ tiếng Pháp có 8 bài: *Nuits d' insomnie IV* (Những đêm mất ngủ IV), *Nuits d' insomnie VI* (Những đêm mất ngủ VI), *Desbris d' aile... debris d' Elle* (Những mảnh vụn cánh bay... những mảnh vụn của Nàng), *Décembre* (Tháng Chạp), *Tritesse sans cause* (Buồn không duyên cớ), *Thu Tâm Thu Tâm*, *Pluie* (Mưa), *Tu ne comprends pourquoi* (Em không hiểu sao ư?); Phần thơ tiếng Việt gồm 11 bài: *Những đêm trần trọc VII*, *Những đêm trần trọc X*, *Cơn dông ở nhà quê*, *Tìm gì? Tuổi em bé*, *Đức thánh đồng đen*, *Tiếng quạ kêu*, *Gái nghèo*, *Đền đổ*, *Tình cảm*, *Thơ của ta*. Tập thơ ra đời vào đúng thời điểm thơ ca hiện đại Việt Nam đang có những bước chuyển mình đổi mới trên phương diện về mặt nghệ thuật. Tập thơ đã phần nào chứng minh cho một lối tư duy đổi mới thơ ca của Nguyễn Vũ. Tập thơ cũng thu hút rất nhiều bình luận, ý kiến của giới phê bình văn học, trong đó cũng có những ý kiến trái chiều.

Ngoài làm thơ, ông còn chủ trương thành lập và trực tiếp quản lý các tờ báo, tạp chí như: tờ báo Việt Pháp lấy tên là *Le Cygne* (Bạch Nga). Đây là một tờ báo phê phán lối cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam. Tiếp đến là tờ báo *Tổ quốc* tại Sài Gòn. Đây là tờ báo tập hợp các cây bút trực tiếp công kích chính quyền đương thời. Tờ báo hoạt động một thời gian

ngắn thì bị đóng cửa. Nguyễn Vỹ lại cho ra tờ báo *Dân chủ* xuất bản ở Đà Lạt để chống lại chính sách quân chủ lập hiến của vua Bảo Đại. Về sau, ông còn thành lập tờ *Phổ thông* bán nguyệt san, tuần báo *Bông lúa*. Những tờ báo do Nguyễn Vỹ sáng lập đều có khuynh hướng dân chủ, bênh vực người nghèo và đòi lại sự công bằng cho người dân, công kích nhà cầm quyền đương thời.

Sau năm 1954, Nguyễn Vỹ hoạt động văn học chủ yếu gắn với đời sống đô thị miền Nam. Nguyễn Vỹ là một nhà báo, nhà thơ, nhà văn, một gương mặt trí thức tiêu biểu của trí thức văn nghệ nước ta trong thế kỉ XX. Cuộc đời của ông không dài nhưng sự nghiệp ông để lại hết sức phong phú, đa dạng. Mỗi tác phẩm của ông dù ở thể loại nào thì Nguyễn Vỹ đều có cái nhìn khách quan vào thực trạng xã hội và những biến đổi của nhịp sống dân tộc. Các tác phẩm của Nguyễn Vỹ là tiếng nói chân thành phát xuất từ con người biết nghĩ đến quê hương.

2.2. Hoạt động sáng tác của Nguyễn Vỹ sau 1954

Nguyễn Vỹ là một nhà thơ, nhà văn, nhà báo điển hình của thế hệ trí thức ở đầu thế kỉ XX. Tinh thần yêu nước, chống xâm lược của ông được thể hiện ngay từ khi còn là học sinh trung học. Ông luôn thể hiện tinh thần khao khát xây dựng một nền văn chương mới, tham gia hầu hết các thể loại văn học. Tuy nhiên, thành công nhất của ông chính là tư cách của một nhà thơ tài hoa.

Năm 1962, Nguyễn Vỹ đã viết tập thơ *Hoang vu*, Nhà xuất bản Phổ thông Tùng Thư ấn hành. Tập thơ này vẫn đang được lưu giữ tại Thư viện Tổng hợp ở Thành phố Hồ Chí Minh và Huế... Tập thơ *Hoang vu* có 50 bài thơ với chủ đề gửi một người bạn của Nguyễn Vỹ. Những bài thơ như: *Sương rơi*, *Gửi Trương Tửu*, *Mưa*, *Tiếng chuông chùa*, *Hoàng hôn*, *Hương giang dạ khúc*, *Trăng-chó-tù*, *Đêm trịnh*, *Tiếng Việt*... Nhiều bài trong số này từng được đăng trên các tờ báo, tạp chí. Hầu hết các tác phẩm đều mang phong cách thơ hiện đại, cách tân, chú trọng chất nhạc trong thơ. Ngoài ra, Nguyễn Vỹ còn sử dụng cả lối thơ Đường, thơ cổ điển và Thơ mới để sáng tạo.

Sự sáng tạo, mới lạ đầy táo bạo của Nguyễn Vỹ đã thổi một làn gió mới vào thơ ca hiện đại Việt Nam. Ông là người đề xướng trường phái thơ *Bạch Nga* trên tạp chí *Tiểu thuyết thứ năm* ở Hà Nội vào thập niên 30 của thế kỉ XX. Có những câu thơ chỉ gồm 2 chữ, nhưng cũng có câu lên đến 12 chữ (có người gọi đó là câu thơ 12 chân). Sau này, trên tạp chí *Phổ thông* xuất bản ở Sài Gòn, Nguyễn Vỹ cũng tiếp tục giới thiệu trường phái thơ *Bạch Nga*, thành lập Tao đàn Bạch Nga. Thể thơ đối xứng đã được công bố trên thi đàn Bạch Nga. Các bài thơ mang dạng hình học, các hình ảnh ngộ nghĩnh, đầy mới lạ (*Thơ hình đối xứng là lấy câu giữa của bài thơ làm trục đối xứng của những câu thơ theo thứ tự đầu và cuối của toàn bài thơ, Những bài thơ, nhìn toàn bài sau khi viết hoặc in trên giấy giống như những bức họa hoặc có hình lục lăng, tứ giác, hình thoi*). Kiểu viết này đã thoát khỏi những quy định trong thơ cổ truyền. Sau Nguyễn Vỹ, người ta còn bắt gặp ở những bài thơ của Ngô Hữu

Đoàn, Phan Phụng Văn và nhiều cây bút khác. Dưới đây là một bài thơ tiêu biểu cho hình thức này của Nguyễn Vỹ.

Mưa rào

Mưa

Lừa thừa

Vài ba giọt...

Ai khóc tá tơi,

Giọt lệ tình đau xót?...

Nhưng mây mờ mịt gió đưa

Cây lá rụng xào xạc giữa trưa

Mưa đổ xuống ào ạt, mưa mưa, mưa!

Thời gian trôi tan tác theo tiếng mưa cười

Không gian dập vùi tan tác theo tiếng mưa trôi,

Đàn em thơ nhào ra đường, giỡn hót chạy dầm mưa!

Cỏ hoa mừng nên vận hội, ngả nghiêng tắm gội say sưa

Nhưng ta không vui, không mừng, lòng không ca, không hát!

Ta đưa tay ra trời, xin dòng mưa thấm mát.

Tươi vết thương lòng héo hắt từ năm xưa

Nhưng, ô kìa! Mưa rụng chóng tàn chưa!

Trời xanh xanh, mây bay tan tác,

Ai còn uơm hạt mưa đào,

Lóng lánh trong tim Hoa?

Ai uơm mưa sâu,

Ôi mong manh,

Trong tim

Ta!

(Sài Gòn, một chiều hè 1959)

Điểm cách tân quan trọng về thơ của Nguyễn Vỹ chính là nghệ thuật sắp đặt với các hình thơ bậc thang mà người ta còn gọi là Thơ thị giác. Thơ thị giác chính là một bước phát triển cách tân mới của thơ ca đương đại. Nguyễn Vỹ là người góp phần đưa Thơ thị giác theo kiểu phương Tây vào Việt Nam.

Đi theo lối trào phúng, Nguyễn Vỹ còn viết chủ đề “Thơ lên ruột”. Đây là những bài thơ được đăng trên tạp chí *Phổ thông* như: *Sài Gòn động cơn, Viện trợ Mĩ, Hội đồng văn hóa giáo dục, Mĩ, Thiên hạ ăn chè, Hai nhi lai Mễ vút trôi sông, Diệu Huyền không hoan nghênh ông Thiệu câu cá, Marilyn Monroe, Tặng nữ nam thí sinh trượt vô chuỗi, Bức họa khóa thân, Hi vọng trúng vé số, Nhảy dù, Đạo mát bờ sông, Thiên lôi...* Chủ đề của các bài thơ này mang tính chất trào phúng, châm biếm. Các vấn đề liên quan tới văn hóa, xã hội được nhà thơ diễn tả bằng giọng thơ đầy hài hước, dí dỏm. Đây là cách Nguyễn Vỹ thể hiện

tinh thần dân chủ của mình. Ông phê phán, đả kích những thói hư, tật xấu và sự bất công của xã hội miền Nam đương thời.

Không chỉ dừng lại ở việc cách tân nên hình thức thơ, ông còn tạo nên những nhịp điệu lạ thường so với thơ ca đương thời vốn chưa thể thoát ra khỏi khí quyển âm điệu của thơ ca truyền thống. Nhận xét về Nguyễn Vỹ, Hoài Thanh cho rằng “Chí lớn mà tài nhỏ nên hay lập dị, chứ thực sự ít có thành tích văn chương” (Hoài Thanh & Hoài Chan, 2006, tr.92). Nhận xét của nhà phê bình Hoài Thanh có phần khắt khe trước tìm tòi đổi mới của Nguyễn Vỹ. Tuy vậy, cũng có ý kiến trái với Hoài Thanh. Các tác giả công trình *Hồn thơ nước Việt* cho Nguyễn Vỹ là “người có công du nhập đầu tiên lối nhạc vào thi đàn Việt Nam giữa lúc nhiều người chỉ chăm lo đả kích luật Đường mà chưa có sáng tạo được điệu thơ gì mới, cũng đáng cho chúng ta nhìn tác giả với một nhãn quan nhiều thiện cảm hơn” (Lam & Vu, 1970, tr.158) Trong bối cảnh của phong trào Thơ mới, cũng như thơ ở miền Nam trước năm 1975, Nguyễn Vỹ thực sự tạo được dấu ấn. Bàn Bá Lân, nhà thơ có nhiều đồng cảm với Nguyễn Vỹ đã viết: “Tôi không tin Nguyễn Vỹ lừa ai! Giữa lúc phong trào Thơ mới đang phát triển mạnh, các nhà Thơ thời bấy giờ đua nhau đi tìm chân trời mới với những kí ức và phô diễn tâm lí” (Bang, 1962, p.143).

Ở thể loại tiểu thuyết, trước 1954, ông viết các quyển *Đứa con hoang* (1936), *Thi sĩ Kỳ Phong* (1938), *Người yêu của hoàng thượng* (1938), *Chiếc bóng* (1941). Cũng như *Đứa con hoang*, *Chiếc bóng* chỉ là một tiểu thuyết tình cảm, một tiểu thuyết tả thú tình cảm trần ngập, mông mênh của một gái già ở một mình nơi gian phòng chật hẹp trong hai mươi năm trời, từ ngày nảy nở cái mộng lấy chồng.

Sau năm 1954, Nguyễn Vỹ tiếp tục sáng tác tiểu thuyết. Tác phẩm của ông đi sâu vào phản ánh chiến tranh, thể hiện khát vọng về ngày độc lập dân tộc. *Dây bí rợ* (1957) do nhà xuất bản *Dân ta* ấn hành, là cuốn tiểu thuyết thể hiện rất rõ được tư tưởng tình yêu quê hương, đất nước của Nguyễn Vỹ. Tác phẩm xây dựng mẫu hình nhân vật Đồng mang tư tưởng tiến bộ “phụng sự một nước Việt Nam độc lập”, “xây dựng một Tổ quốc Việt Nam hùng cường mà tất cả con dân đều được hưởng tự do, dân chủ, an ninh công lí”. Đồng đã tham gia hoạt động cách mạng, đi theo quốc gia kháng chiến. *Hai thiên liêng* (1957) là cuốn tiểu thuyết về cách mạng, trinh thám. Tác giả đã vẽ lên câu chuyện đầy kịch tính về quá trình đấu tranh trong hội kín của các chiến sĩ cách mạng khi thoát khỏi sự truy lùng của mật thám. Họ sẵn sàng hi sinh để phụng sự Tổ quốc. Lê Chi, Trần Bá là hai nhân vật chính của thiên tiểu thuyết thể hiện tư tưởng của nhà văn về tình yêu lứa đôi gắn liền với tình yêu quê hương, đất nước. *Mồ hôi nước mắt* (1965), cuốn tiểu thuyết bộc lộ quan điểm mong ước của nhà văn về một xã hội không phân biệt giàu nghèo; “loài người bình đẳng, ái tình không có giai cấp”, “không có quan niệm giai cấp, chỉ có quan niệm làm người”, hướng đến một xã hội tự do, dân chủ, tiến bộ. Có thể thấy, tiểu thuyết của Nguyễn Vỹ thường tập trung vào chủ đề nhân văn, nhân quyền, tình yêu quê hương đất nước gắn liền với tình yêu lứa đôi. Ông khao khát một xã hội tốt đẹp bình đẳng, bình quyền, không phân biệt giai cấp; ông cũng chú trọng

đến chủ đề nhân sinh, nhân đạo, lên án chiến tranh, bảo vệ những con người nghèo khổ, chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội.

Ngoài thơ ca, tiểu thuyết, Nguyễn Vỹ còn sáng tác truyện ngắn. Ông có một số truyện ngắn thiếu nhi khá đặc sắc, cảm động như: *Tý đười dười*, *Thủy Tiên nương*, *Anh hùng heo*, *Cô gái cầm*, *Cô gái quay tơ*, *Ao trời*... Bên cạnh các thể văn hư cấu, Nguyễn Vỹ còn thử sức ở thể chính luận. Đây chính là thế mạnh của ông. Đặc biệt trong tác phẩm *Mình ơi* (văn hóa tổng quát) lấy hình thức đối thoại giữa ông Tú với bà Tú để đưa ra nhiều đề xuất để giải quyết các vấn đề xã hội đương thời; đó là những rối ren, xuống cấp của văn hóa, tệ nạn xã hội. Tác phẩm có nhiều kiến giải mang tầm văn hóa và ứng xử sâu sắc. Bằng lời văn tự nhiên, dí dỏm, Nguyễn Vỹ đã để lại ấn tượng khá sâu sắc trong lòng người đọc. Tác phẩm này được đăng dài kì trên tạp chí *Phổ thông*. Ông cũng là tác giả của hàng mấy trăm bài báo về các vấn đề văn hóa – giáo dục, chính trị – xã hội, dân tộc – tôn giáo gây được ảnh hưởng xã hội nhất định. Nguyễn Vỹ đã cho thấy tư cách một nhà báo chính luận nhạy bén, sắc sảo trước những vấn đề nóng bỏng của xã hội đương thời. Nhiều vấn đề đến ngày nay vẫn còn mang ý nghĩa thời sự. Chẳng hạn vấn đề cải cách chương trình, sách giáo khoa dạy học ngoại ngữ cho thế hệ thanh thiếu niên. Ngòi bút chính luận của ông không hề né tránh bất cứ điều gì, nó thể hiện rất rõ cái tâm một người con nước Việt với quê hương, đất nước, dân tộc.

Trong văn học hiện đại Việt Nam, Nguyễn Vỹ còn đóng góp một phần không nhỏ về biên khảo văn hóa lịch sử. Tác phẩm của ông không chỉ viết và ghi chép lại các sự kiện, nhân vật lịch sử quan trọng mà còn bày tỏ quan điểm và những nhận định đầy sức thuyết phục. Trong các tác phẩm thuộc loại này, phải kể đến tác phẩm *Tuấn, chàng trai nước Việt* được viết vào năm 1970, gồm 2 tập. Đây là một cuốn sách biên khảo có giá trị, phản ánh nhiều vấn đề chính trị, văn hóa, giáo dục, tôn giáo... Sách chứa đựng nhiều thông tin, tư liệu về đời sống xã hội Việt Nam giai đoạn chuyển tiếp giữa cuối hai thế kỉ.

2.3. Hoạt động báo chí của Nguyễn Vỹ sau năm 1954

Trong quá trình hoạt động báo chí và xuất bản, Nguyễn Vỹ đã cống hiến hết mình cho những trang viết cuối đời, rất phong phú và mang tính giáo dục cao. Nguyễn Vỹ tham gia sự nghiệp cầm bút từ rất sớm. Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường trung học Pháp, ông đã tham gia tổ chức bãi khóa và bị đuổi học ở Quy Nhơn. Ra Huế, ông viết bài gửi cho báo *Tiếng dân* của Huỳnh Thúc Kháng và tạo được tiếng vang. Ở Hà Nội, ông vừa học vừa cộng tác với các báo, tạp chí như *Văn học tạp chí*, *Hà Nội báo*, *Đông Phong tạp chí*, *Đông Phương tuần báo*... Đó là thời gian tập sự rất có ý nghĩa đối với Nguyễn Vỹ. Năm 1936 (24 tuổi), ông lập tờ báo Việt - Pháp có tên *Le Cygne*, tức Bạch Nga tại Hà Nội. Tờ báo chỉ xuất bản được 6 số đã bị đóng cửa, rút giấy phép; chủ bút Nguyễn Vỹ bị xử 6 tháng tù và phạt 3000 quan tiền. Thế nhưng mới ra tù, ông lại tiếp tục viết báo và xuất bản. Tai họa lại tiếp tục giáng xuống, hai tập sách *Kẻ thù là Nhật Bản*, *Cải họa Nhật Bản* của ông bị nhà cầm quyền buộc tội chống đối, phản loạn phải tịch thu, còn tác giả phải chịu án 5 năm tại ngục Trà Khê.

Nguyễn Vỹ là một kí giả kì cựu, ông làm báo từ rất sớm với tinh thần dấn thân vì sự thật và lẽ phải. Cho dù ở chế độ xã hội nào, thời Pháp – Nhật – Nam triều trước 1945 cũng như dưới thể chế Việt Nam cộng hòa sau này ở miền Nam, ông luôn thể hiện là một nhà báo nhập cuộc dấn thân và trải nghiệm ở nhiều lĩnh vực, dám chấp nhận mọi hiểm nguy, từ chối vinh hoa phú quý để thực hiện lí tưởng của mình. Hai lần bị tù vì viết văn làm báo, bốn lần phải đóng cửa tờ báo do mình tâm huyết gây dựng, nhưng ông không bao giờ thôi chí. Trên con đường tranh đấu cho mục tiêu tự do, dân chủ, bình đẳng, bác ái; ngòi bút, khí phách của Nguyễn Vỹ luôn vững vàng. Giới văn nghệ miền Nam rất ngưỡng mộ tài năng và đức độ của ông. Nhà thơ Việt Nhân, trên tạp chí *Phổ thông* số 46, ra ngày 01/11/1960 đã ca ngợi: “Thu ơi ai nhuộm lá thu vàng,/ Hai tuổi cùng tròn với thế gian./ Những muốn Phổ thông cùng tuế Nguyệt,/ Mặc dầu lao khổ lẫn huy hoàng./ Diêu Huyền vẫn dệt đường tơ mộng,/ Nguyễn Vỹ chi sồn nổi tác gang./ Còn sống thì còn cơ hội ngộ,/ Dân Ta mấy độ tiếng lừng vang!”.

Là cây bút chính luận sắc sảo, nhạy bén trước các vấn đề thời sự, Nguyễn Vỹ luôn có những bài chính luận về các lĩnh vực trong đời sống chính trị - xã hội gây được tiếng vang và mang lại hiệu quả tích cực. Chẳng hạn ở tạp chí *Phổ thông*, với chủ trương phát triển văn hóa, văn nghệ đơn thuần, Nguyễn Vỹ có cả loạt bài viết kêu gọi chính quyền thành lập hàn lâm viện để phát triển văn hóa, văn nghệ, phát triển và bảo tồn tiếng nói dân tộc tránh bị lai căng... Về giáo dục, ông dành một sự quan tâm đặc biệt, bởi giáo dục chính là cơ sở để phát triển văn hóa. Cũng trên tờ *Phổ thông*, Nguyễn Vỹ cho đăng nhiều bài viết về chương trình giáo dục bậc trung học, chương trình dạy học ngoại ngữ ở nhà trường, nội dung sách giáo khoa, tổ chức học đường, thi cử... Những vấn đề ấy không chỉ có giá trị nhất thời mà có giá trị lâu dài. Tuy không phải là nhà giáo dục chuyên nghiệp, nhưng với kinh nghiệm, tầm nhìn và trách nhiệm với dân tộc, các bài báo của ông đã có tác động tích cực đến nền giáo dục nước nhà.

Nguyễn Vỹ cũng dành nhiều bài viết nêu quan điểm của mình về các vấn đề văn hóa, văn học, nghệ thuật. Ông đã thẳng thắn chỉ ra những yếu kém vì đâu văn học ta chậm tiến trong bài đăng trên *Phổ thông* số 11 và đề xuất giải pháp phát triển văn học Việt. Các bài *Điều kiện phát triển văn hóa Việt Nam (Phổ thông số 13, 14, 15, 16); Văn hóa phụng sự Tổ quốc và nhân dân (Phổ thông số 132)*... cho thấy suy nghĩ, nhận thức sâu sắc, mang tầm chiến lược phát triển văn hóa của ông. Nguyễn Vỹ đã gay gắt mổ xẻ, tranh luận, đấu tranh để thúc đẩy văn hóa, văn nghệ phát triển theo hướng dân tộc, hiện đại. Ông còn cho đăng nhiều bài trao đổi có tính chất học thuật thuộc nhiều lĩnh vực như triết học, tôn giáo, phê bình văn học, ngôn ngữ, văn hóa, lịch sử... Qua đó, chứng tỏ trình độ, sự hiểu biết của ông trên nhiều lĩnh vực của đời sống, văn hóa.

Trong lĩnh vực quản trị báo chí và xuất bản, Nguyễn Vỹ là con người giàu kinh nghiệm và chu đáo. Ông thường quản lí các bài ở ban biên tập, xem các thư từ của bạn đọc các nơi gửi về, chủ trì các hội nghị nội bộ của tòa soạn, trực tiếp quản lí các khâu của một tờ báo từ

tôn chỉ, mục đích cho đến lãnh đạo. Quan điểm làm báo của ông hết sức rạch ròi: Một tờ báo có căn bản nghề nghiệp, bất cứ hằng ngày, hằng tuần luôn luôn được tổ chức theo một hệ thống chặt chẽ chứ không bao giờ được bừa bãi. Nó là một cơ quan dù là của tư nhân nhưng vẫn có tính cách cộng đồng, vì ảnh hưởng của nó trong quần chúng rất rộng lớn. Cho nên, nó phải theo một kỉ luật nội bộ như thế nào để giữ được không những giá trị riêng của tờ báo mà còn cả uy tín của quốc gia, dân tộc mà nó là đại diện dư luận hay là tiêu biểu cho văn hóa nghệ thuật, văn minh.

Không chỉ là một nhà báo giỏi, Nguyễn Vỹ còn có khả năng quản trị báo chí và năng lực tổ chức. Bởi thế, Hoàng Cơ Bình trên tuần báo *Hung Quốc* số 69 ra ngày 24/12/1971 đã cho rằng: “Bán nguyệt san *Phổ thông* của anh là một thành công. Dân ta khi thực hiện có một sắc thái độc lạ. Thăng Bờm của ông quả thực đã gây được tiếng vang lớn trong giới thiếu nhi và các bậc phụ huynh lúc bấy giờ” (Multiple authors, 2018, p.23). Với tính kỉ luật, cũng như quản lí có bài bản khoa học và bằng cái tâm của mình với nghề báo, Nguyễn Vỹ đã điều hành nhiều tờ báo cùng một lúc nhưng vẫn rất thành công và để lại dấu ấn với bạn đọc. Với lĩnh vực xuất bản, ông tỏ ra là người có ý chí kiên định, bền bỉ. Ông không sợ hãi trước những đe dọa hay tra tấn nào của chính quyền và thực dân Pháp thời bấy giờ. Dù cho phải vào tù, ông cũng không nản chí và tiếp tục tạo nên nhiều tờ báo để phục vụ cho việc tuyên truyền về tình yêu đất nước, bảo vệ lẽ phải, công bằng của xã hội. Câu chuyện mà Sa Giang kể về việc Nguyễn Vỹ cho đăng bài bút chiến của mình với Đinh Hùng là một minh chứng, được Trần Tuấn Kiệt kể lại như sau: “Thế lực Đinh Hùng rất mạnh. Ông này là bạn của cố vấn Ngô Đình Nhu, thường nằm hút chung mâm đèn với cố vấn. Chỉ cần cố vấn gác cái dọc tẩu xuống mâm đèn, ra lệnh một tiếng thì Nguyễn Vỹ và tôi bị mật vụ hỏi thăm sức khỏe ngay” (Sa Giang – Tran, 2010). Thế mà Nguyễn Vỹ cũng không nao núng. Trong quá trình hoạt động báo chí và xuất bản, Nguyễn Vỹ đã cống hiến hết mình cho những trang viết cuối đời với nội dung phong phú và mang tính giáo dục cao.

3. Kết luận

Nguyễn Vỹ là một nhà văn, nhà thơ, nhà báo tài năng và có phong cách riêng mang tính dân chủ. Ông là một trong số ít người có hoạt động đóng góp và cống hiến cho văn học hiện đại Việt Nam ở nhiều lĩnh vực như thơ ca, tiểu thuyết, biên khảo lịch sử văn hóa, viết báo, xuất bản. Có thể thấy, Nguyễn Vỹ là một trong những nhà văn đi đầu trong việc tiếp cận văn học hiện đại thế giới và tìm ra được những điểm cách tân hiện đại mới vận dụng vào trong thi đàn văn học nước nhà. Các tập thơ của ông là cả quá trình lao động sáng tạo không ngừng nghỉ để tìm tòi ra nghệ thuật mới, tư duy mới. Thơ của Nguyễn Vỹ đã góp phần tạo nên một diện mạo mới hướng về thơ cách tân. Ngoài thơ ca, lĩnh vực văn xuôi, báo chí của Nguyễn Vỹ cũng có ý nghĩa quan trọng trong văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam. Các tác phẩm đều để lại những giá trị văn hóa, lịch sử và tính nhân văn sâu sắc, tư tưởng tiến bộ. Sự nghiệp báo chí, xuất bản là thế mạnh của ông. Hàng trăm bài báo chính luận về tất cả các vấn đề trong đời sống xã hội được nhà báo Nguyễn Vỹ đề cập đến nay vẫn còn giá trị. Bên

cạnh những đóng góp và cống hiến nổi bật, Nguyễn Vỹ vẫn còn những mặt hạn chế trong sáng tác của mình. Về thơ, một số bài chưa được Nguyễn Vỹ trau chuốt về cấu tứ, hình ảnh, vần và nhịp điệu. Về tiểu thuyết, Nguyễn Vỹ còn thiếu sự quan sát, chỉ những đoạn nào viết theo một ý kiến hay một tư tưởng, Nguyễn Vỹ mới có thể viết một cách mạch lạc, rõ ràng, nhưng những đoạn ấy vẫn thiếu giọng chân thật; còn chưa chú ý trong việc miêu tả cũng như dàn cảnh, dàn việc. Về văn xuôi, Nguyễn Vỹ khi khắc họa chân dung đối với 38 nhà văn có phần chủ quan về ba phương diện: nhân cách, hành xử chính trị và các trước tác văn học. Ông đã đánh giá mà thiếu đi sự phân tích, chứng minh. Về báo chí, một số bài báo vẫn còn thiếu sự đánh giá, nhận xét vấn đề một cách toàn diện.

Tóm lại, chính những giá trị tốt đẹp, sự thông cảm và trân quý con người đã làm nên một nghệ sĩ Nguyễn Vỹ có bản lĩnh, có khát vọng tự do, dân chủ và cống hiến hết mình cho sự nghiệp văn chương. Nhìn lại cuộc đời và sự nghiệp của ông, độc giả luôn ngưỡng mộ, tự hào và trân trọng đối với những đóng góp to lớn cho nền văn chương Việt Nam hiện đại từ sau năm 1954.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bang, B. L. (1962). *Văn thi sĩ hiện đại [Modern poetic literature]*. Saigon: Construction Publishing House.
- Do, D. H. (2000). *Thi pháp hiện đại [Modern poetry]*. Hanoi: Writers' Association Publishing House.
- Hoai Thanh, & Hoai Chan (2006). *Thi nhân Việt Nam [Vietnamese poets]*. Hanoi: Literary Publishing House.
- Lai, N. A. (1998). *Thơ mới 1932-1945 [New Poetry 1932-1945]*. Hanoi: Writers' Association Publishing House.
- Multiple authors (2018). *Nguyễn Vỹ - Cuộc đời và sự nghiệp [Nguyen Vy's life and career seminar]*. Quang Ngai Provincial Literature and Arts Association in collaboration with Ho Chi Minh City University of Social Sciences and Humanities.
- Nguyen, V. (1934). *Tập thơ đầu [First collection of poems - Premières poésies]*. Hanoi: Tan Dan Publisher. Retrieved from <http://www.viet-studies.net/ThoNguyenVy.pdf>
- Nguyen, V. (1962). *Hoang Vu [Deserted]*. Saigon: Universal Publishing House.
- Nguyen, V. (1970). *Văn thi sĩ tiền chiến [Literature of pre-war poets]*. Saigon: Khai Tri Publishing House.
- Nguyen, V. (2006). *Tuấn - Chàng trai nước Việt: Chứng tích thời đại đầu thế kỷ XX [Tuan – a Vietnamese boy: Witnessing the era of the early twentieth]*. [Semi-monthly popular magazine, issues: 01-02-03-04- 05-06-07- 08-09- 10- 11- 12- 13- 18- 21- 26- 29- 30- 31 - 32- 33- 34- 42- 43- 46- 97- 108-116- 144- 160-161- 162- 195- 200- 233- 237- 238- 250-251] Saigon.

- Nguyen, V. C. (2007). *Thơ Việt Nam: Tìm tòi và cách tân (1975-2000)* [Vietnamese poetry, exploration and innovation (1975-2000)]. Hanoi: Writers' Association Publishing House.
- Nguyen, V. *Phổ Thông Bán Nguyệt San* [Semi-monthly popular magazine]. [Issues 01-02-03-04-05-06-07-08-09-10-11-12-13-18-21-26-29-30-31-32-33-34-42-43-46-97-108-116-144-160-161-162-195-200-233-237-238-250-251] Saigon.
- Phan, K. (1932). *Tình già* [Old Love]. New Women's Literature Magazine.
- Sa Giang – Tran, T. K. (2010). *Tao Đàn Bạch Nga của Nguyễn Vỹ* [Tao Dan Bach Nga of Nguyen Vy]. <https://cafevannghe.wordpress.com/2010/05/07/>
- Tran, D. S. (2012). *Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học* [Research methods and analysis of literary works]. Hanoi: Education Publishing House.
- Vu, N. P. (1989). *Nhà văn hiện đại (tập 2)* [Modern Writers (volume 2)]. Hanoi: Social Science Publishing House.
-

NGUYEN VY'S LITERARY ACTIVITIES IN THE SOUTHERN VIETNAM AFTER 1954

Le Thi Thuyen Quyen

Tu Hanh Pagoda, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tác giả liên hệ: Le Thi Thuyen Quyen – Email: thuyenquyen1989@gmail.com

Received: September 20, 2023; Revised: October 04, 2023; Accepted: October 18, 2023

ABSTRACT

This article examines the literary contributions of Nguyen Vy in South Vietnam after 1954. He is a talented poet, writer, and journalist who has developed his unique democratic style. This article uses a combination of author review and statistical techniques to provide a more comprehensive view of Nguyen Vy's career. His poetry has played a crucial role in creating a new perspective towards innovative poetry and installation art with terraced poetry forms, which have brought Western-style visual poetry to Vietnam. Nguyen Vy's prose, including novels and short stories, delves deeply into reflections on war and expresses aspirations for national independence. He is also an astute political journalist, who has written hundreds of articles on contemporary social issues and demonstrated a strong commitment to truth and righteousness, reflecting the Vietnamese people's spirit toward their homeland and country. Additionally, Nguyen Vy's contributions to historical and cultural research, recording events and characters, and expressing convincing opinions and comments are noteworthy.

Keywords: modernization; Nguyen Vy; press and literature; South Vietnamese literature